

Ngày 19/12/2016

**TỔNG HỢP THÔNG TIN TRONG NGÀY**
**THÔNG TIN DOANH NGHIỆP**
**CII: Trả cổ tức bằng tiền mặt theo tỷ lệ 6,5%**

CII - CTCP Đầu tư hạ tầng Kỹ thuật TP. HCM - Ngày 20/1/2017 sẽ thanh toán cổ tức đợt 2/2016 bằng tiền mặt theo tỷ lệ 6,5%, tức 1 cổ phiếu nhận được 650 đồng. Theo đó, với số lượng đang lưu hành là 241,27 triệu cổ phiếu, CII sẽ chi 156,83 tỷ đồng để trả cổ tức đợt 2/2016. Ngày giao dịch không hưởng quyền là ngày 26/12 và ngày đăng ký cuối cùng là ngày 27/12.

**PPC: Trả cổ tức bằng cổ phiếu theo tỷ lệ 8%**

PPC - CTCP Nhiệt điện Phả Lại - Ngày 29/12 là ngày giao dịch không hưởng quyền nhận cổ tức năm 2016, ngày đăng ký cuối cùng là 30/12. Theo đó, cổ tức sẽ được trả bằng tiền mặt theo tỷ lệ 8%, thanh toán bắt đầu từ ngày 10/02/2017.

**TLH: Trả cổ tức bằng tiền mặt theo tỷ lệ 10%**

TLH - CTCP Thép Tiến Lên - Ngày 29/12 là ngày giao dịch không hưởng quyền tạm ứng cổ tức đợt 1 năm 2016, ngày đăng ký cuối cùng là 30/12. Theo đó, cổ tức sẽ được trả bằng tiền mặt theo tỷ lệ 10%, thanh toán bắt đầu từ ngày 18/01/2017.

**QHD: Trả cổ tức bằng tiền mặt theo tỷ lệ 30%**

QHD - CTCP Que hàn Việt Đức - Ngày 27/12 là ngày giao dịch không hưởng quyền tạm ứng cổ tức năm 2016, ngày đăng ký cuối cùng là 28/12. Theo đó, cổ tức sẽ được trả bằng tiền mặt theo tỷ lệ 30%, thanh toán bắt đầu từ ngày 12/01/2017.

**TỔNG QUAN TTCK QUỐC TẾ**

KHU VỰC	CHỈ SỐ	+/-	ĐIỂM
MỸ	Dow Jones	↓ -8.83	19,843.41
	Nasdaq	↓ -19.69	5,437.16
	S&P 500	↓ -3.96	2,258.07
CHÂU ÂU	FTSE 100	↑ 12.63	7,011.64
	DAX	↑ 37.61	11,404.01
	CAC 40	↑ 14.04	4,833.27
CHÂU Á	Nikkei 225	↓ -19.97	19,381.18
	Hang Seng	↓ -188.54	21,832.21
	Shanghai	↓ -4.57	3,118.41

(Nguồn: Vietstock.vn; Cafef.vn; ASEANSC tổng hợp;...)

(Cập nhật 17h20 ngày 19/12/2016)

**TIN KINH TẾ TRONG NƯỚC NỔI BẬT**
**Tôn mạ màu của Việt Nam có thể bị Thái Lan đánh thuế lên tới 60%**

Cục quản lý cạnh tranh ( Bộ Công thương) cho biết, Thái Lan vừa công bố Bản dữ liệu trọng yếu trong vụ việc điều tra chống bán phá giá đối với sản phẩm tôn mạ màu nhập khẩu từ Việt Nam. Theo đó, mức thuế dự kiến có thể áp dụng đối với các doanh nghiệp xuất khẩu của Việt Nam từ 4,51% - 60,26%. Chi tiết xin xem tại: <http://cafef.vn/ton-ma-mau-cua-viet-nam-co-the-bi-thai-lan-danh-thue-len-toi-60-20161218132342152.chn>

**Sốt lãi suất liên ngân hàng**

Lãi suất liên NH gần đây lại tăng khá mạnh. Một số chuyên gia cho rằng nguyên nhân chính do nhu cầu vay vốn cuối năm của doanh nghiệp tăng mạnh. Điều này kéo theo nhu cầu vốn của NH tăng. Do vậy, các NH phải tăng cường vay mượn vốn lẫn nhau để đáp ứng được nhu cầu này. Chi tiết xin xem tại: <http://www.stockbiz.vn/News/2016/12/19/707039/sot-lai-suat-lien-ngan-hang.aspx>

**Ngày 19/12: Tỷ giá trung tâm ở mức 22.148 đồng, tăng 4 đồng so với cuối tuần qua**

Tỷ giá trung tâm giữa VND và USD sáng 19/12 được Ngân hàng Nhà nước công bố ở mức 22.148 đồng, tăng 4 đồng so với cuối tuần qua. Với biên độ +/-3% đang được áp dụng, tỷ giá trần mà các ngân hàng được áp dụng hôm nay là 22.812 VND/USD và tỷ giá sàn là 21.484 VND/USD. Lúc 8 giờ 00 phút, Vietcombank niêm yết giá USD ở mức 22.705 – 22.775 VND/USD (mua vào – bán ra), tăng 5 đồng ở cả hai chiều mua vào và bán ra so với cuối tuần qua.

**Sáng ngày 19/12: Giá vàng SJC ở mức 35,80 - 36,45 triệu đồng/lượng**

Tại thời điểm 9 giờ 20 phút, Công ty vàng bạc đá quý Sài Gòn niêm yết chiều mua vào là 35,80 triệu đồng/lượng và bán ra là 36,45 triệu đồng/lượng, tăng 150.000 đồng so với chốt phiên trước. Trên thế giới, sáng nay giá vàng giao dịch quanh ngưỡng 1.138,4 USD/ounce, tăng 5 USD/ounce so với cùng thời điểm phiên trước. Sau khi quy đổi theo tỷ giá USD tại ngân hàng Vietcombank, giá vàng thế giới tương đương 31,22 triệu đồng/lượng, thấp hơn thương hiệu SJC tại Công ty vàng bạc đá quý khoảng 5,23 triệu đồng/lượng.

**TIN QUỐC TẾ NỔI BẬT**
**Ngày 16/12: Chỉ số Dow Jones giảm 0,04%, xuống 19.843,41 điểm**

Kết thúc phiên giao dịch ngày thứ Sáu, chỉ số Dow Jones giảm 8,83 điểm (tương đương 0,04%) xuống 19.843,41 điểm, chỉ số S&P 500 giảm 3,96 điểm (tương đương 0,18%) còn 2.258,07 điểm và chỉ số Nasdaq Composite giảm 19,69 điểm (tương đương 0,36%) xuống 5.437,16 điểm.

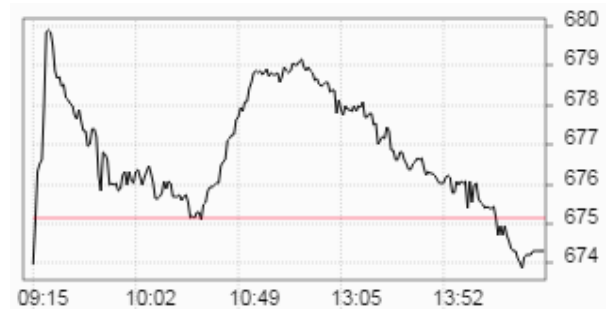
**Ngày 16/12: Dầu thô tăng 2%, lên 51,90 USD/thùng**

Kết thúc phiên giao dịch ngày thứ Sáu, hợp đồng dầu thô ngọt nhẹ WTI giao tháng 1 trên sàn Nymex tăng 1 USD (tương đương 2%) lên 51,90 USD/thùng. Tính chung cả tuần qua, giá dầu WTI tăng khoảng 0,8%. Hợp đồng dầu Brent giao tháng 2 trên sàn London tăng 1,19 USD (tương đương 2,2%) lên 55,21 USD/thùng, đồng thời khép lại tuần qua với mức tăng 1,7%.

Ngày 19/12/2016

**TỔNG HỢP DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG**
**TỔNG QUAN THỊ TRƯỜNG - CHỈ SỐ VNI-INDEX**

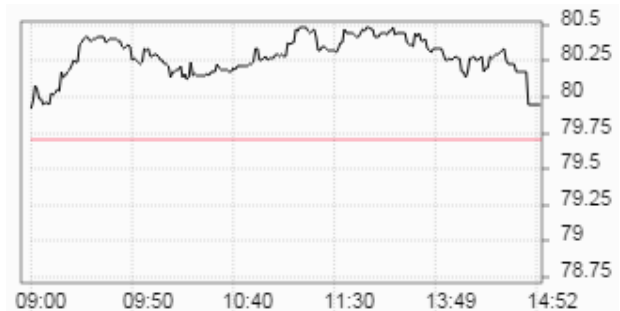
Thay đổi (điểm)	↓	<b>-0,83/-0,12%</b>
Giá trị (điểm)	↓	<b>674.33</b>
Khối lượng (cp)		<b>124,372,729</b>
Giá trị (tỷ đồng)		<b>2,134.25</b>
Số cp tăng giá	↑	<b>154</b>
Số cp giảm giá	↓	<b>82</b>
Số cp đứng giá	→	<b>84</b>

**DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG - CHỈ SỐ VN-INDEX**


Mã	Mở	Đóng	Cao	Thấp	KL	Thay đổi
TCM	14.9	15.3	15.3	14.5	822,120	↑ 7.0%
CAV	51.4	55.1	55.1	51.4	18,310	↑ 7.0%
HID	25.8	28.4	28.4	25.5	2,124,400	↑ 7.0%
ATA	0.9	0.9	0.9	0.9	265,200	↑ 7.0%
AGR	2	2.2	2.2	2	82,580	↑ 7.0%

**TỔNG QUAN THỊ TRƯỜNG - CHỈ SỐ HNX-INDEX**

Thay đổi (điểm)	↑	<b>+0,23/+0,28%</b>
Giá trị (điểm)	↑	<b>79.94</b>
Khối lượng (cp)		<b>47,554,052</b>
Giá trị (tỷ đồng)		<b>614.34</b>
Số cp tăng giá	↑	<b>93</b>
Số cp giảm giá	↓	<b>73</b>
Số cp đứng giá	→	<b>209</b>

**DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG - CHỈ SỐ HNX-INDEX**


Mã	Mở	Đóng	Cao	Thấp	KL	Thay đổi
TPP	31.9	31.9	31.9	31.9	100	↑ 10.0%
LM7	3.3	3.3	3.3	3.3	100	↑ 10.0%
KMT	7.6	8.9	8.9	7.6	2,700	↑ 9.9%
SIC	25.4	27.9	27.9	25	1,503,147	↑ 9.8%
CSC	19.4	21.2	21.2	19.4	21,340	↑ 9.8%

**TỔNG QUAN GD NĐTNN**

TỔNG KL (CỔ PHIẾU)	SÀN HCM	SÀN HN
MUA	<b>4,980,690</b>	<b>330,810</b>
BÁN	<b>4,528,450</b>	<b>585,836</b>
MUA - BÁN	<b>452,240</b>	<b>-255,026</b>

**SÀN HCM và SÀN HN**

Ngày 19/12, khối ngoại **bán ròng** tổng cộng hơn **9,32 tỷ đồng** trên cả hai sàn. Trên sàn **HOSE**, khối ngoại **bán ròng** gần **5,95 tỷ đồng**. Trên sàn **HNX**, khối ngoại **bán ròng** gần **3,37 tỷ đồng**.

(Nguồn: Vietstock.vn; Cafef.vn; ASEANSC tổng hợp;...)

Ngày 19/12/2016

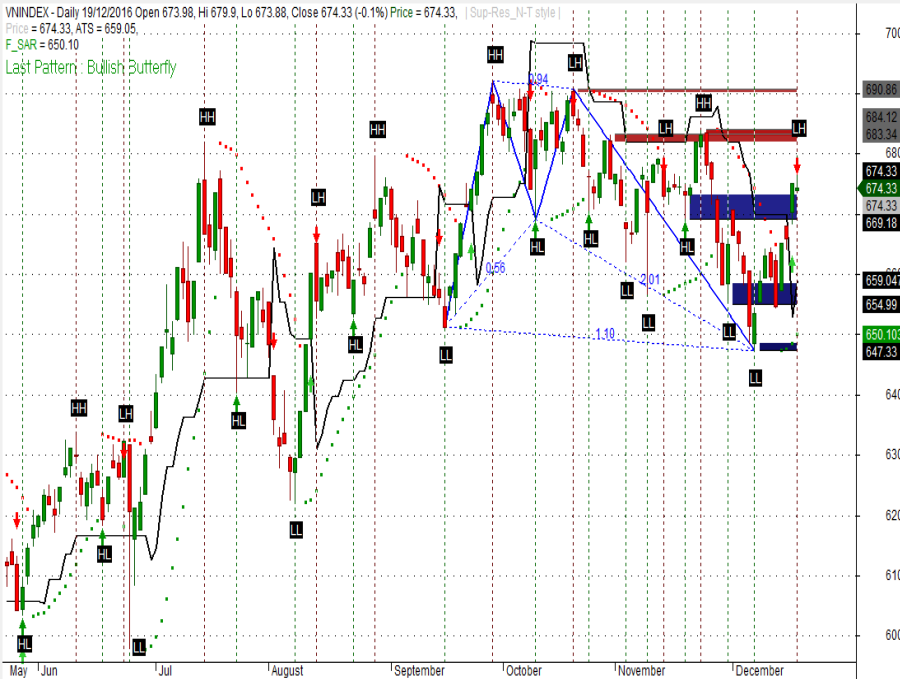
**TỈ LỆ ẢNH HƯỞNG ĐẾN CHỈ SỐ VN-INDEX**
**Vốn hóa thị trường (Ngày 16/12/2016): 1,476,050.00 tỷ đồng**
**Giá trị VN-INDEX (Ngày 16/12/2016): 675.16 điểm**

Mã CK	Tỷ lệ ảnh hưởng	KL niêm yết	Giá tham chiếu	Giá khớp	+/-	%	KL khớp	Điểm ảnh hưởng
VNM	10.6%	1,209,549,924	129.9	128.8	-1.1	-0.9%	618,600	<b>-0.61</b>
SAB	9.8%	641,281,186	225	212	-13.0	-5.8%	168,190	<b>-3.81</b>
GAS	8.3%	1,913,950,000	64.2	64.9	0.7	1.1%	89,160	<b>0.61</b>
VCB	6.3%	2,665,020,334	35.1	35.15	0.1	0.1%	847,210	<b>0.06</b>
VIC	6.2%	2,153,234,792	42.5	42.8	0.3	0.7%	620,190	<b>0.30</b>
CTG	3.8%	3,723,404,556	15	15.3	0.3	2.0%	882,180	<b>0.51</b>
BID	3.4%	3,418,715,334	14.65	14.75	0.1	0.7%	1,823,730	<b>0.16</b>
MSN	3.3%	756,075,674	65	63.5	-1.5	-2.3%	157,330	<b>-0.52</b>
ROS	3.1%	430,000,000	105.1	106.6	1.5	1.4%	2,246,680	<b>0.30</b>
BVH	2.7%	680,471,434	58.6	61.3	2.7	4.6%	292,590	<b>0.84</b>
HPG	2.1%	732,951,419	41.8	41.5	-0.3	-0.7%	2,430,260	<b>-0.10</b>
MWG	1.5%	146,888,974	153.4	151	-2.4	-1.6%	1,394,910	<b>-0.16</b>
MBB	1.4%	1,604,000,000	13.15	13.25	0.1	0.8%	252,470	<b>0.07</b>
FPT	1.3%	459,426,684	42.1	42.7	0.6	1.4%	218,900	<b>0.13</b>
STB	0.8%	1,485,215,716	8.2	8.42	0.2	2.7%	1,904,150	<b>0.15</b>
EIB	0.8%	1,235,522,904	9.6	9.6	0.0	0.0%	640	<b>0.00</b>
HSG	0.7%	196,539,829	49	49	0.0	0.0%	1,193,960	<b>0.00</b>
SSI	0.6%	480,063,684	19.2	19.85	0.7	3.4%	2,338,570	<b>0.14</b>
KDC	0.6%	256,653,397	35	34.7	-0.3	-0.9%	114,910	<b>-0.04</b>
DPM	0.6%	391,400,000	22.95	23.15	0.2	0.9%	475,910	<b>0.04</b>

(Nguồn: ASEANSC tổng hợp, Cophieu68, HOSE)

## PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

### VN-INDEX



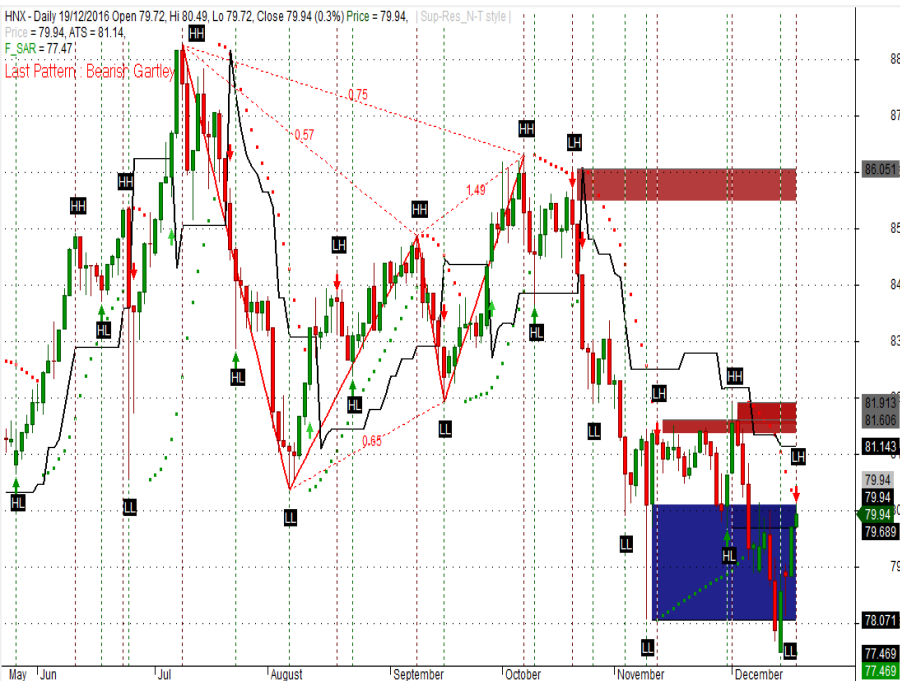
50% cash

50% stocks

Vùng mua: 660 - 665

Vùng chốt lời ngắn hạn: 670 - 675

### HNX-INDEX



70% cash

30% stocks

Vùng mua: 79.0 - 79.5

Vùng chốt lời ngắn hạn: 80.0 - 80.5

### Phân tích kỹ thuật

**Nhận định:** Dựa vào chuyển động của các chỉ báo kỹ thuật, chúng tôi cho rằng Vn-Index sẽ kiểm tra vùng kháng cự gần nhất tại 670 - 675 điểm.

**Khuyến nghị ngắn hạn:**

Trong kịch bản tiêu cực, vùng hỗ trợ gần của Vn-Index được dự báo nằm tại 660 - 665 điểm. Đây được xem là điểm mua vào tăng tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục. Xem xét bán ra khi thủng ngưỡng hỗ trợ 660. Vùng hỗ trợ tiếp theo ở mức 650 - 655 điểm.

Trong kịch bản tích cực, chỉ số cho phản ứng hồi phục trở lại thì vùng 670 - 675 điểm sẽ đóng vai trò là vùng kháng cự gần, đồng thời là điểm bán giảm tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục. Vùng kháng cự tiếp theo ở mức 680 - 685 điểm.

Tỷ trọng danh mục đề nghị: 50% cash/ 50% stocks.

Chỉ báo kỹ thuật			
Trend	Momentum	Volatility	
ADX	↑ ROC	↑ BBs	↑
MA	↑ RSI	↑ SD	↑
MACD	↓ Stochastic	↑ ATR	→
PSAR	↑ %R	↑ Volume	
Aroon	↑ MFI	↑ Volume	→

### Phân tích kỹ thuật

**Nhận định:** Dựa vào chuyển động của các chỉ báo kỹ thuật, chúng tôi cho rằng Hnx-Index sẽ kiểm tra vùng kháng cự gần nhất tại 80.0 - 80.5 điểm.

**Khuyến nghị ngắn hạn:**

Trong kịch bản tiêu cực, vùng hỗ trợ gần của Hnx-Index được dự báo nằm tại 79.0 - 79.5 điểm. Đây được xem là điểm mua vào tăng tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục. Xem xét bán ra khi thủng ngưỡng hỗ trợ 79.0. Vùng hỗ trợ tiếp theo ở mức 78.0 - 78.5.

Trong kịch bản tích cực, chỉ số cho phản ứng hồi phục trở lại thì vùng 80.0 - 80.5 điểm sẽ đóng vai trò là vùng kháng cự gần, đồng thời là điểm bán giảm tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục. Vùng kháng cự tiếp theo ở mức 81.0 - 81.5 điểm.

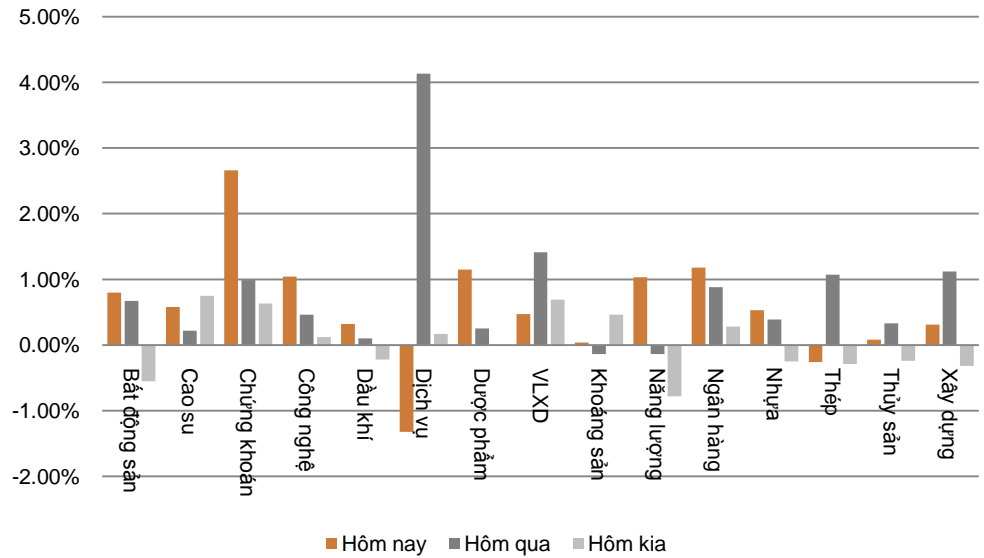
Tỷ trọng danh mục đề nghị: 70% cash/ 30% stocks.

Chỉ báo kỹ thuật			
Trend	Momentum	Volatility	
ADX	↑ ROC	↑ BBs	→
MA	→ RSI	↑ SD	↓
MACD	↓ Stochastic	↓ ATR	→
PSAR	↑ %R	↑ Volume	
Aroon	↓ MFI	↑ Volume	→

Ngày 19/12/2016

**DIỄN BIẾN CHỈ SỐ NGÀNH**

Ngành	Thay đổi
Bất động sản	↑ 0.80%
Cao su	↑ 0.58%
Chứng khoán	↑ 2.66%
Công nghệ	↑ 1.04%
Dầu khí	↑ 0.32%
Dịch vụ	↓ -1.32%
Dược phẩm	↑ 1.15%
Vật liệu xây dựng	↑ 0.47%
Khoáng sản	↑ 0.04%
Năng lượng	↑ 1.03%
Ngân hàng	↑ 1.18%
Nhựa	↑ 0.53%
Thép	↓ -0.26%
Thủy sản	↑ 0.08%
Xây dựng	↑ 0.31%

**BIỂU ĐỒ NGÀNH**

**CHI TIẾT NGÀNH**

Ngành	Mã chứng khoán	Giá tham chiếu	Giá khớp	+/-	%	KLGD
Chứng khoán	FPT	42.1	42.7	↑ 0.6	↑ 1.4%	218,900
	SAM	7.9	7.8	↓ -0.1	↓ -1.3%	38,890
	ELC	27.5	27.5	→ 0.0	→ 0.0%	173,630
	CMG	15	15	→ 0.0	→ 0.0%	10
	ST8	27	27	→ 0.0	→ 0.0%	4,020
Công nghệ	VCB	35.1	35.15	↑ 0.1	↑ 0.1%	847,210
	CTG	15	15.3	↑ 0.3	↑ 2.0%	882,180
	BVH	58.6	61.3	↑ 2.7	↑ 4.6%	292,590
	MBB	13.15	13.25	↑ 0.1	↑ 0.8%	252,470
	ACB	17.2	17	↓ -0.2	↓ -1.2%	232,660
Ngân hàng	SSI	19.2	19.85	↑ 0.7	↑ 3.4%	2,338,570
	HCM	26.85	28.3	↑ 1.5	↑ 5.4%	870,080
	KLS	11.1	11.1	→ 0.0	→ 0.0%	-
	VND	12.6	13	↑ 0.4	↑ 3.2%	995,100
	BVS	16.2	16.4	↑ 0.2	↑ 1.2%	65,060
	BSI	10.45	10.4	↓ -0.1	↓ -0.5%	6,320

(Cập nhật 17h20 ngày 19/12/2016)

Ngày 19/12/2016

**ĐẦU TƯ THEO NHÓM NGÀNH**

Ngành	Lợi nhuận 1 tuần	Lợi nhuận 1 tháng	Lợi nhuận 1 quý	Lợi nhuận 1 năm	Chi tiết
Xi măng	↓ -0.27%	↓ -47.26%	↓ -6.84%	↑ 0.55%	Cổ phiếu nổi bật: HT1, BCC...
Xây dựng và xây lấp	↓ -1.49%	↑ 4.35%	↓ -0.25%	↑ 62.83%	Cổ phiếu nổi bật: CTD, PXS, VCG, VNE...
Vận tải	↓ -2.20%	↓ -1.05%	↓ -11.33%	↑ 8.00%	Cổ phiếu nổi bật: GMD, PVT, VIP, VOS, VTO...
Dược phẩm	↑ 0.18%	↓ -8.01%	↓ -16.52%	↑ 69.11%	Cổ phiếu nổi bật: DCL, DHG, DMC, IMP...
Đường	↑ 0.23%	↓ -4.53%	↓ -9.69%	↑ 31.09%	Cổ phiếu nổi bật: BHS, LSS, SBT...
Chứng khoán	↓ -4.31%	↓ -7.78%	↓ -13.35%	↓ -15.08%	Cổ phiếu nổi bật: HCM, SSI, VND...
Ngân hàng	↓ -1.90%	↓ -5.02%	↓ -9.42%	↓ -2.91%	Cổ phiếu nổi bật: BID, CTG, EIB, MBB, SHB, VCB...
Cảng biển	↓ -1.67%	↓ -1.69%	↓ -10.15%	↓ -6.77%	Cổ phiếu nổi bật: GMD, HAH, VSC...
Bất động sản	↓ -0.07%	↓ -47.99%	↑ 2.82%	↑ 39.69%	Cổ phiếu nổi bật: DIG, HBC, IJC, KBC, SCR, VIC...
Thép	↓ -2.59%	↑ 1.50%	↓ -4.22%	↑ 70.38%	Cổ phiếu nổi bật: HPG, HSG, TLH, VGS, VIS, NKG...
Sữa	↔ 0.00%	↓ -3.70%	↓ -5.46%	↑ 32.86%	Cổ phiếu nổi bật: HNM, VNM...
Phân bón	↓ -12.04%	↓ -20.29%	↓ -14.88%	↓ -19.28%	Cổ phiếu nổi bật: BFC, DCM, DPM, LAS...
Săm lốp	↑ 0.78%	↓ -11.90%	↓ -21.63%	↓ -4.70%	Cổ phiếu nổi bật: CSM, DRC, SRC...
Thủy sản	↑ 7.13%	↓ -0.58%	↓ -2.28%	↑ 20.22%	Cổ phiếu nổi bật: FMC, HVG, IDI, VHC...
Đệt may	↓ -0.19%	↓ -13.03%	↓ -18.30%	↓ -44.20%	Cổ phiếu nổi bật: STK, TCM, TNG...
Điện	↑ 0.37%	↑ 6.64%	↑ 2.57%	↑ 9.23%	Cổ phiếu nổi bật: BTP, PPC, VSH, NT2...
Dầu khí	↓ -5.25%	↓ -4.08%	↓ -1.45%	↑ 52.33%	Cổ phiếu nổi bật: GAS, PVC, PVD, PVS...
Bảo hiểm	↓ -5.89%	↓ -14.00%	↓ -3.37%	↑ 17.33%	Cổ phiếu nổi bật: BIC, BMI, BVH, PTI...
Khoáng sản	↓ -7.70%	↓ -17.98%	↓ -21.72%	↓ -37.37%	Cổ phiếu nổi bật: BGM, DHM, KSA, KSQ, LCM...
Nông nghiệp	↓ -8.83%	↓ -1.90%	↓ -20.57%	↓ -76.42%	Cổ phiếu nổi bật: HKB, HNG, TSC...

**Nhận định**

**Ngành Thủy sản** là ngành có mức **lợi nhuận tuần** lớn nhất **7.13%**. **Ngành Điện** là ngành có mức **lợi nhuận tháng** lớn nhất **6.64%**. **Ngành Bất động sản** là ngành có mức **lợi nhuận quý** lớn nhất **2.82%**. **Ngành Thép** là ngành có mức **lợi nhuận năm** lớn nhất **70.38%**.

(Cập nhật ngày 08/12/2016)

Ngày 19/12/2016

**GIÁ CẢ HÀNG HÓA THẾ GIỚI**

Năng lượng	Giá hiện tại	Thay đổi				Thời gian cập nhật
		1 Ngày	1 Tuần	1 Tháng	1 Năm	
Crude Oil	52.209 ↑	0.69% ↓	-0.78% ↑	13.12% ↑	40.70%	16/12/2016
Brent	55.4926 ↑	0.62% ↓	-0.12% ↑	17.08% ↑	52.72%	16/12/2016
Natural gas	3.3487 ↓	-1.79% ↓	-4.54% ↑	13.48% ↑	62.27%	16/12/2016
Gasoline	1.5635 ↑	0.51% ↑	1.25% ↑	11.87% ↑	29.18%	16/12/2016
Heating oil	1.6789 ↑	0.39% ↑	0.58% ↑	14.28% ↑	52.30%	16/12/2016
Ethanol	1.57 →	0.00% ↓	-10.21% ↓	-8.49% ↑	12.75%	16/12/2016

Kim loại	Giá hiện tại	Thay đổi				Thời gian cập nhật
		1 Ngày	1 Tuần	1 Tháng	1 Năm	
Gold	1139.75 ↑	0.43% ↓	-1.94% ↓	-6.14% ↑	5.68%	16/12/2016
Silver	16.1 ↑	0.01% ↓	-5.72% ↓	-2.83% ↑	12.97%	16/12/2016
Palladium	692.45 ↑	0.23% ↓	-4.46% ↓	-4.53% ↑	25.33%	16/12/2016
Platinum	928.65 ↑	0.44% ↓	-0.45% ↑	0.73% ↑	6.49%	16/12/2016

Nông nghiệp	Giá hiện tại	Thay đổi				Thời gian cập nhật
		1 Ngày	1 Tuần	1 Tháng	1 Năm	
Corn	355.25 ↓	-0.28% ↓	-1.46% ↑	7.98% ↓	-1.73%	16/12/2016
Soybeans	1032.25 ↓	-0.43% ↑	0.12% ↑	1.18% ↑	20.38%	16/12/2016
Wheat	411.5 ↑	0.55% ↓	-1.32% ↓	-3.57% ↓	-14.26%	16/12/2016
Cotton	70.88 ↓	-0.23% ↓	-1.13% ↓	-1.99% ↑	11.94%	16/12/2016
Rice	9.51 ↑	0.26% ↓	-3.55% ↓	-1.35% ↓	-13.20%	16/12/2016
Canola	525.5 ↓	-0.06% ↑	1.43% ↑	2.14% ↑	7.07%	16/12/2016
Cocoa	2238 ↓	-0.18% ↑	3.13% ↓	-8.99% ↓	-31.20%	16/12/2016
Rubber	272.4 ↓	-2.08% ↑	5.12% ↑	18.95% ↑	61.54%	16/12/2016
Orange Juice	195.15 ↓	-0.15% ↓	-8.27% ↓	-6.60% ↑	35.01%	16/12/2016
Coffee	142.45 ↑	0.18% ↑	2.36% ↓	-12.34% ↑	20.04%	16/12/2016
Lumber	321.6 ↑	2.58% ↑	1.36% ↑	1.90% ↑	23.27%	16/12/2016
Oat	225 ↑	0.45% ↓	-2.28% ↓	-5.46% ↓	-0.44%	16/12/2016
Wool	1355 →	0.00% ↑	0.44% ↑	2.96% ↑	7.11%	16/12/2016
Sugar	18.28 ↑	0.77% ↓	-5.09% ↓	-10.22% ↑	24.35%	16/12/2016

Công nghiệp	Giá hiện tại	Thay đổi				Thời gian cập nhật
		1 Ngày	1 Tuần	1 Tháng	1 Năm	
Copper	2.53 ↓	-1.29% ↓	-3.44% ↑	2.06% ↑	18.18%	16/12/2016
Steel	312.5 →	0.00% →	0.00% →	0.00% ↑	48.81%	16/12/2016
Iron Ore	80.5 ↑	1.26% →	0.00% ↑	7.33% ↑	103.80%	16/12/2016
Coal	88.85 →	0.00% ↑	5.33% ↓	-16.38% ↑	69.56%	16/12/2016

(Nguồn: ASEANSC tổng hợp, tradingeconomics.com)

Ngày 19/12/2016

**DANH MỤC CỦA CANSLIM**
**CÁC KHUYẾN NGHỊ CÒN MỞ TRẠNG THÁI**

Mã CP	Mua Bán	Trạng thái	Giá mua/Bán	Giá hiện tại	Giá mục tiêu	Lãi lỗ tiềm năng	Lãi lỗ ghi nhận	Ngày mở TT	Ghi chú
DSN	Mua	Mở	62.5	67.5	75.1	↑ 20.2%	↑ 8.0%	06/05/2016	
TCT	Mua	Mở	52.0	56.5	66.8	↑ 28.5%	↑ 8.7%	06/05/2016	
PMC	Mua	Mở	63.5	69.9	72.4	↑ 14.0%	↑ 10.1%	15/08/2016	
GAS	Mua	Mở	66.0	64.9	74.0	↑ 12.1%	↓ -1.7%	21/09/2016	
* NLG	Mua	Mở	21.8	21.8	27.8	↑ 27.5%	→ 0.0%	19/12/2016	
* HVT	Mua	Mở	19.5	19.5	25.0	↑ 28.2%	→ 0.0%	19/12/2016	
* DGW	Mua	Mở	20.8	20.8	28.0	↑ 34.6%	→ 0.0%	19/12/2016	
* BCC	Mua	Mở	14.8	15.0	18.4	↑ 24.3%	↑ 1.4%	19/12/2016	
* FPT	Mua	Mở	42.1	42.7	54.0	↑ 28.3%	↑ 1.4%	19/12/2016	
* SCR	Mua	Mở	7.7	8.0	13.0	↑ 69.1%	↑ 4.4%	19/12/2016	
Trung bình:							↑ 3.1%		

**CÁC KHUYẾN NGHỊ ĐÃ ĐÓNG TRONG THÁNG**

Mã CP	Mua Bán	Trạng thái	Giá mua/Bán	Giá hiện tại	Giá mục tiêu	Lãi lỗ tiềm năng	Lãi lỗ ghi nhận	Ngày mở TT	Ngày đóng TT
AAA	Mua	Đóng	11.2	14.3	14.0	↑ 25.0%	↑ 27.7%	08/12/2015	12/01/2016
VHG	Mua	Đóng	4.5	6.3	10.5	↑ 133.3%	↑ 40.0%	26/01/2016	17/03/2016
VNM	Mua	Đóng	115.0	138.0	140.0	↑ 21.7%	↑ 20.0%	27/01/2016	17/03/2016
BTP	Mua	Đóng	11.4	15.8	15.3	↑ 34.2%	↑ 38.6%	16/02/2016	25/03/2016
INN	Mua	Đóng	36.0	49.8	49.0	↑ 36.1%	↑ 38.3%	19/01/2016	13/04/2016
KBC	Mua	Mở	13.1	15.0	15.5	↑ 18.3%	↑ 14.5%	26/04/2016	08/06/2016
BPC	Mua	Mở	12.4	17.5	20.0	↑ 61.3%	↑ 41.1%	20/01/2016	08/06/2016
PMC	Mua	Mở	49.0	60.7	72.4	↑ 47.8%	↑ 23.9%	26/04/2016	08/06/2016
Trung bình:							↑ 30.5%		

(Cập nhật ngày 25/10/2016)

Ngày 19/12/2016

**BÁO CÁO CÔNG TY (CÁC BÁO CÁO PHÁT HÀNH GẦN NHẤT)**

Tên công ty	Ngày phát hành	Khuyến nghị	Giá mục tiêu	Chi tiết
ONE	24/10/2016	<b>Mua [+32%]</b>	10.300 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
KDH	06/06/2016	<b>Nắm giữ [+4%]</b>	24.500 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
KBC	06/06/2016	<b>Nắm giữ [+1%]</b>	15.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
VIC	06/06/2016	<b>Nắm giữ [+4%]</b>	56.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
TLH	27/05/2016	<b>Mua [+30%]</b>	11.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
VIS	27/05/2016	<b>Nắm giữ [+8%]</b>	11.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
VGS	26/05/2016	<b>Mua [+20%]</b>	12.500 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
NKG	26/05/2016	<b>Mua [+17%]</b>	19.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
HSG	26/05/2016	<b>Nắm giữ [+8%]</b>	50.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
HPG	25/05/2016	<b>Nắm giữ [+8%]</b>	36.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
BID	23/05/2016	<b>Nắm giữ [+5%]</b>	20.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
SHB	20/05/2016	<b>Nắm giữ [+12%]</b>	7.500 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
NVB	20/05/2016	<b>Nắm giữ [+4%]</b>	5.500 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
EIB	20/05/2016	<b>Nắm giữ [-7%]</b>	10.500 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
STB	19/05/2016	<b>Nắm giữ [-6%]</b>	12.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
ACB	19/05/2016	<b>Nắm giữ [+11%]</b>	21.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
MBB	18/05/2016	<b>Nắm giữ [+1%]</b>	15.500 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
CTG	17/05/2016	<b>Nắm giữ [+14%]</b>	20.500 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
VCB	17/05/2016	<b>Nắm giữ [+12%]</b>	55.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
SGH	10/05/2016	<b>Nắm giữ [-4%]</b>	24.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
TCT	10/05/2016	<b>Nắm giữ [+7%]</b>	11.300 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
HOT	09/05/2016	<b>Bán [-33%]</b>	14.600 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
TCT	06/05/2016	<b>Mua [+26%]</b>	66.800 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
DSN	06/05/2016	<b>Mua [+19%]</b>	75.100 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
HAG	05/05/2016	<b>Mua [+49%]</b>	11.200 đồng/cổ phiếu	Tài xuống

Khuyến nghị	Diễn giải
Kỳ vọng 12 tháng	
<b>Mua</b>	Nếu giá mục tiêu cao hơn giá thị trường trên 15%
<b>Nắm giữ</b>	Nếu giá mục tiêu so với giá thị trường từ -15% đến 15%
<b>Bán</b>	Nếu giá mục tiêu thấp hơn giá thị trường dưới -15%

 Vui lòng xem chi tiết tại: <https://www.aseansc.com.vn/trung-tam-phan-tich/bao-cao-cong-ty>

Ngày 19/12/2016

## BÁO CÁO CẬP NHẬT NGÀNH (CÁC BÁO CÁO PHÁT HÀNH GẦN NHẤT)

## Báo cáo cập nhật ngành BĐS – Tháng 6/2016

Tính tới thời điểm ngày 01 tháng 06 năm 2016, trên thị trường niêm yết có khoảng 65 doanh nghiệp BĐS với tổng vốn hóa đạt hơn 160 nghìn tỷ đồng (chiếm khoảng 12% vốn hóa toàn thị trường). Trong đó, vốn hóa đứng đầu là các doanh nghiệp như VIC (104.752,16 tỷ), KBC (6.952,45 tỷ), KDH (4.230 tỷ), ITA (3.772,27 tỷ),... Tuy nhiên, trong báo cáo này chúng tôi chỉ tập trung vào 20 doanh nghiệp BĐS có vốn hóa lớn nhất.

Chi tiết xin xem tại: <https://www.aseansc.com.vn/2016/06/36856-bao-caocap-nhat-nganh-bat-dong-san-thang-62016>

## Báo cáo cập nhật ngành Sản xuất thép – Tháng 6/2016

Tính tới thời điểm ngày 01 tháng 06 năm 2016, trên thị trường niêm yết có khoảng 10 doanh nghiệp ngành sản xuất thép tập trung chủ yếu tại sàn HSX (7 công ty), HNX (2 công ty). Trong đó, vốn hóa đứng đầu là các doanh nghiệp như HPG (24.404,1 tỷ), HSG (6.498,9 tỷ), NKG (845,6 tỷ), TLH (648,9 tỷ), VIS (511,9 tỷ), VGS (381,6 tỷ),...

Chi tiết xin xem tại: <https://www.aseansc.com.vn/2016/05/36107-bao-caocap-nhat-nganh-san-xuat-thep-thang-62016>

## Báo cáo cập nhật ngành Ngân hàng – Tháng 5/2016

Tính tới thời điểm ngày 01 tháng 05 năm 2016, trên thị trường niêm yết có 9 ngân hàng, tập trung chủ yếu tại sàn HSX (6 ngân hàng) và HNX (3 ngân hàng). Trong đó, vốn hóa đứng đầu phải kể đến là 3 ngân hàng lớn là VCB (126,32 nghìn tỷ), CTG (65,16 nghìn tỷ) và BID (62,56 nghìn tỷ).

Chi tiết xin xem tại: <https://www.aseansc.com.vn/2016/05/35474-bao-caocap-nhat-nganh-ngan-hang-thang-52016>

## Báo cáo cập nhật ngành Dịch vụ du lịch – Tháng 5/2016

Tính tới thời điểm ngày 01 tháng 05 năm 2016, trên thị trường niêm yết có khoảng 10 doanh nghiệp ngành dịch vụ du lịch tập trung chủ yếu tại sàn HSX (4 công ty), HNX (4 công ty) và Upcom (2 công ty). Trong đó, vốn hóa đứng đầu là các doanh nghiệp niêm yết trên sàn HOSE như DSN (761,2 tỷ), TCT (639,4 tỷ),...

Chi tiết xin xem tại: <https://www.aseansc.com.vn/2016/05/34463-bao-caocap-nhat-nganh-dich-vu-du-lich-thang-52016>

## Báo cáo cập nhật ngành Thủy sản – Tháng 4/2016

Tính tới thời điểm ngày 01 tháng 04 năm 2016, trên thị trường niêm yết có khoảng 16 doanh nghiệp ngành thủy sản tập trung chủ yếu tại sàn HSX (13 công ty), HNX (3 công ty). Trong đó, vốn hóa đứng đầu là các doanh nghiệp niêm yết trên sàn HOSE như VHC (2.704,4 tỷ), VHG (2.270,4 tỷ), IDI (1.533,8 tỷ), FMC (667,6 tỷ),...

Chi tiết xin xem tại: <https://www.aseansc.com.vn/2016/04/30840-bao-caocap-nhat-nganh-thuy-san-thang-42016>

## Báo cáo cập nhật ngành Dược phẩm – Tháng 4/2016

Tính tới thời điểm ngày 01 tháng 04 năm 2016, trên thị trường niêm yết có khoảng 13 doanh nghiệp ngành dược tập trung chủ yếu tại sàn HSX (8 công ty), HNX (5). Trong đó đứng đầu là các doanh nghiệp niêm yết trên sàn HOSE như DHG (7.477 tỷ), TRA (2.837,4 tỷ), DMC (2.016,8 tỷ), IMP (1.403,7 tỷ), OPC (936,5 tỷ),...

Chi tiết xin xem tại: <https://www.aseansc.com.vn/2016/04/29983-bao-caocap-nhat-nganh-duoc-pham-thang-42016>

## Báo cáo cập nhật ngành Khu công nghiệp – Tháng 3/2016

Tính tới thời điểm ngày 01 tháng 03 năm 2016, trên thị trường niêm yết có khoảng 7 doanh nghiệp kinh doanh khu công nghiệp tập trung chủ yếu tại sàn HSX (6 công ty), HNX (1). Tuy nhiên ở phạm vi báo cáo này, chúng tôi chỉ tập trung vào 4 doanh nghiệp có vốn hóa lớn nhất là KBC (6.153,8 tỷ), ITA (4.275,2 tỷ), LHG (490 tỷ) và SZL (362 tỷ).

Chi tiết xin xem tại: <https://www.aseansc.com.vn/2016/03/25925-bao-caocap-nhat-nganh-khu-cong-nghiep-thang-32016>

## Báo cáo cập nhật ngành Chứng khoán – Tháng 3/2016

Tính tới thời điểm ngày 01 tháng 03 năm 2016, trên thị trường niêm yết có khoảng 20 công ty chứng khoán tập trung chủ yếu tại sàn HNX (13 công ty), HSX (6) và còn lại là Upcom. Tuy nhiên ở phạm vi báo cáo này, chúng tôi chỉ tập trung vào 4 doanh nghiệp có vốn hóa lớn nhất là SSI (10.897,3 tỷ), HCM (4.108,1 tỷ), VND (1.813,4 tỷ) và BVS (953,2 tỷ).

Chi tiết xin xem tại: <https://www.aseansc.com.vn/2016/03/25211-bao-caocap-nhat-nganh-chung-khoan-thang-32016>

Ngày 19/12/2016

**BÁO CÁO PHÂN TÍCH KỸ THUẬT (CÁC BÁO CÁO PHÁT HÀNH GẦN NHẤT)**

Tên báo cáo	Chi tiết
Báo cáo phân tích kỹ thuật – TIG, TVS, VCB, VHC (19/12/2016)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – TCL, TCM, TDH, TSC (16/12/2016)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – SVC, SCR, VNS, TLH (15/12/2016)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – SHS, SRC, SJS, STB (14/12/2016)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – SHB, SSI, SFG, SFI (13/12/2016)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – S99, PVT, PVS, PXT (12/12/2016)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – REE, SAM, SBT, SHI (09/12/2016)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – PVE, PVX, PVC, PXS (08/12/2016)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – PPC, PVI, PTB, PVD (07/12/2016)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – PHR, PGD, PGS, PVS (06/12/2016)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – PAN, PET, PGC, QCG (05/12/2016)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – OPC, PAC, PDR, NT2 (02/12/2016)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – NLG, NBB, NCT, NKG (01/12/2016)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – MHC, MSN, MWG, NAF (30/11/2016)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – LIX, LM8, LSS, MBB (29/11/2016)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – LCG, LDG, LHG, BCC (28/11/2016)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – KDC, KDH, KMR, KLF (25/11/2016)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – HT1, HTI, HVG, IDI (23/11/2016)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – HNG, HPG, HQC, HSG (22/11/2016)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – HBC, HCM, HDC, HHS (21/11/2016)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – HAG, HAH, HAI, HAR (18/11/2016)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – FMC, FPT, GAS, GMD (17/11/2016)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – EIB, ELC, FCM, FLC (16/11/2016)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – DPM, DQC, DRC, DXG (15/11/2016)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – DHM, DIC, DRH, DLG (14/11/2016)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – DCM, DCL, DCS, DIG (11/11/2016)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – DBC, EVE, FCN, FIT (10/11/2016)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – CSM, CCL, CNG, CLL (09/11/2016)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – CMG, CTD, CTG, CVT (08/11/2016)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – BMI, BVS, BVH, BTP (07/11/2016)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – BHS, BCG, CEO, CII (04/11/2016)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – AAA, ACB, BID, BIC (03/11/2016)	Tài xuống

 Vui lòng xem chi tiết tại: <https://www.aseansc.com.vn/trung-tam-phan-tich/bao-cao-phan-tich-ky-thuat>

Ngày 19/12/2016

**LỊCH SỰ KIỆN CHỨNG KHOÁN NỔI BẬT**

Ngày GDKHQ	Ngày ĐKCC	Ngày TH	Mã CK	Sàn	Nội dung sự kiện	Giá HT	Thay đổi
n/a	n/a	19/12/2016	HAX	HOSE	Giao dịch bổ sung - 3,115,365 CP	37.1	-0.4 (-1.07%)
19/12/2016	20/12/2016	12/01/2017	SEB	HNX	Trả cổ tức đợt 1/2016 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	34	0 (0%)
n/a	n/a	19/12/2016	RDP	HOSE	Niêm yết cổ phiếu bổ sung - 4,714,800 CP	24.35	0 (0%)
19/12/2016	20/12/2016	28/12/2016	LDP	HNX	Trả cổ tức năm 2015 bằng tiền, 3,030 đồng/CP	n/a	n/a
19/12/2016	20/12/2016	n/a	LDP	HNX	Thưởng cổ phiếu, tỷ lệ 1:1	37.4	0 (0%)
n/a	n/a	19/12/2016	NTC	UPCoM	Giao dịch lần đầu - 16,000,000 CP	n/a	n/a
n/a	n/a	19/12/2016	DOC	UPCoM	Giao dịch lần đầu - 10,000,000 CP	n/a	n/a
19/12/2016	20/12/2016	26/12/2016	VLC	UPCoM	Trả cổ tức năm 2015 bằng tiền, 650 đồng/CP	17	-0.3 (-1.73%)
19/12/2016	20/12/2016	n/a	KSV	UPCoM	Lấy ý kiến CĐ bằng văn bản	7.8	0 (0%)
19/12/2016	20/12/2016	n/a	QBR	UPCoM	Lấy ý kiến CĐ bằng văn bản	n/a	n/a
n/a	n/a	19/12/2016	SSU	UPCoM	Giao dịch lần đầu - 2,500,000 CP	n/a	n/a
n/a	n/a	20/12/2016	VPR	UPCoM	Giao dịch lần đầu - 3,200,000 CP	n/a	n/a
n/a	n/a	20/12/2016	QNS	UPCoM	Giao dịch lần đầu - 187,549,373 CP	n/a	n/a
n/a	n/a	20/12/2016	PVP	UPCoM	Giao dịch lần đầu - 94,275,028 CP	n/a	n/a
n/a	n/a	20/12/2016	PVM	UPCoM	Giao dịch lần đầu - 38,638,600 CP	n/a	n/a
20/12/2016	21/12/2016	30/12/2016	AGP	UPCoM	Trả cổ tức năm 2016 bằng tiền, 1,200 đồng/CP	30	2.2 (7.91%)
n/a	n/a	20/12/2016	VMD	HOSE	Niêm yết cổ phiếu bổ sung - 3,500,000 CP	13.8	0 (0%)
20/12/2016	21/12/2016	n/a	DBT	HNX	Trả cổ tức bằng cổ phiếu, tỷ lệ 20:3	20.4	0 (0%)
20/12/2016	21/12/2016	n/a	DBT	HNX	Thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm, tỷ lệ 5:2, giá 10.000 đồng/CP	20.4	0 (0%)
n/a	n/a	20/12/2016	HNP	UPCoM	Giao dịch lần đầu - 5,000,000 CP	n/a	n/a
n/a	n/a	20/12/2016	GMC	HOSE	Giao dịch bổ sung - 3,786,432 CP	27	0 (0%)
n/a	n/a	20/12/2016	BCC	HNX	Giao dịch bổ sung - 14,348,657 CP	14.8	0 (0%)

(Cập nhật 17h20 ngày 19/12/2016)

**ĐIỀU KIỆN SỬ DỤNG BẢN TIN VÀ KHUYẾN CÁO**

Điều kiện sử dụng bản tin: Bản tin nhận định thị trường này được Công ty Cổ phần Chứng khoán ASEAN cung cấp cho một bộ phận khách hàng nhất định có mở tài khoản tại Công ty. Mọi sự cung cấp khi chưa được sự đồng ý của Công ty đều bị coi là vi phạm bản quyền.

Khuyến cáo: Nội dung trong bản tin này được Công ty Cổ phần Chứng khoán ASEAN tổng hợp và phân tích từ các nguồn thông tin đại chúng được xem là đáng tin cậy và chỉ đơn thuần phục vụ mục đích tham khảo. Công ty không chịu trách nhiệm với bất kỳ quyết định mua hay bán khi khách hàng sử dụng các thông tin trên.